

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày 30/9/2023
V/v: Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thành
2. Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc: Tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NHNA

Địa chỉ trụ sở chính: Số C, phường ... quận ..., thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Hồng M - chức vụ: Nhân viên xử lý nợ Công ty TNHH Một thành viên Quản lý

- Bị đơn: Vợ chồng anh Nguyễn Tiến Mn, sinh năm 1988 và chị Đặng Thị Hu, sinh năm 1991. Chị Hu ủy quyền cho anh Mn (theo văn bản ủy quyền ngày 22/9/2023) (anh Mn có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu X, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2022, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Hà Quang M có quan điểm trình bày:

Ngày 15/8/2018, anh Nguyễn Tiến Mn ký hợp đồng tín dụng từng lần số 0371/2018/808-CV để vay tiền của Ngân hàng T– Chi nhánh Phú Thọ để vay số tiền 600.000.000đồng. Thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 16/8/2018 đến

ngày 15/8/2019, lãi suất thỏa thuận trọng hạn 11%/năm; thay đổi 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tiền chậm trả lãi bằng số dư lãi chậm trả nhân 10% x số ngày chậm trả lãi : 365.

Mục đích vay để kinh doanh buôn bán nông sản; tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 207, tờ bản đồ số 22, tại khu X, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ là tài sản chung của vợ chồng anh Nguyễn Tiến Mn và chị Đặng Thị Hu đã thế chấp tại Ngân hàng Nam A Bank theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1824/2018/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 15/8/2018 tại văn phòng Công chứng Kim Đức, tỉnh Phú Thọ. Đăng ký thế chấp ngày 15/8/2018, tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Vợ chồng anh Mn, chị Hu mới trả lãi đến ngày 24/01/2019, chậm trả lãi từ ngày 25/01/2019 đến ngày 15/8/2019 anh Mn, tổng số lãi anh chị phải trả là 38.375.342 đồng, nhưng anh Mn, chị Hu mới trả được 4.053.654 đồng, còn nợ 34.321.689 đồng. Từ ngày 16/8/2019, là ngày trả nợ nhưng anh chị không thực hiện nghĩa vụ trả từ đó đến nay anh chị còn nợ tiền lãi quá hạn 441.585.760 đồng và 14.825.486 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền chậm trả lãi là 1.075.907.449 đ (Một tỷ không trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm linh bảy nghìn bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án xét xử buộc vợ chồng anh Mn, chị Hu phải thanh toán T bộ nợ gốc và lãi nêu trên theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Nam Á cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ.

Trường hợp vợ chồng anh Mn, chị Hu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 207, tờ bản đồ số 22, tại khu X, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số GCN số CH 00122 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 29/01/2018 đứng tên chung vợ chồng anh Mn, chị Hu để thu hồi nợ. Anh Mn, chị Hu phải chịu lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Nếu xử lý tài sản thế chấp không trả đủ nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục kê biên, phát mãi tài sản khác của vợ chồng anh Mn, chị Hu cho đến khi thanh toán hết T bộ khoản nợ.

Tại bản tự khai, quá trình hoà giải cũng như tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Tiến Mn và chị Đặng Thị Hu (Chị Hu ủy quyền cho anh Mn) có quan điểm trình bày:

Anh thừa nhận vợ chồng anh có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Nam A Banks ngày 15/8/2018, để vợ chồng anh vay số tiền 600.000.000đồng, có thế chấp tài sản là nhà, đất là tài sản chung của vợ chồng như Ngân hàng đã trình bày để vợ chồng anh làm ăn; trong quá trình sử dụng vốn vay, vợ chồng anh làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ cho ngân hàng. Sau đó vợ chồng anh đã ký văn bản bàn giao tài sản cho Ngân hàng để Ngân hàng tự xử

lý tài sản chế thấp nhưng đến nay Ngân hàng vẫn khởi kiện yêu cầu trả tiền gốc, tiền lãi và yêu cầu xử lý tài sản thì anh không đồng ý, anh đề nghị Ngân hàng cho anh được trả nợ dần tiền gốc vì hiện nay anh rất khó khăn, không có khả năng trả nợ T bộ gốc và anh không đồng ý trả tiền lãi theo đề nghị của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; thẩm quyền về cấp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, thẩm quyền theo lãnh thổ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Chị Tâm, anh Mn cố tình vắng mặt là chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ quy định tại điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Toà án không tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia tố tụng tại phiên toà sơ thẩm là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị vợ chồng anh Nguyễn Tiến Mn và chị Đặng Thị Hu phải trả T bộ số tiền nợ gốc 600.000.000đồng thấy rằng*: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Tiến Mn và quan điểm của chị Đặng Thị Hu uỷ quyền cho anh Mn đều thừa nhận ngày 15/8/2018 giữa vợ chồng anh và Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 0371/2018/808-CV nội dung: Ngân hàng cho vợ chồng anh vay số tiền 600.000.000đồng như Ngân hàng đã trình bày và ngày 16/8/2018. Ngày 16/8/2018, vợ chồng anh đã được nhận số tiền vay 600.000.000đồng. Xét thấy hợp đồng ký kết giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức là hợp đồng hợp pháp. Anh Mn thừa nhận chưa trả được số tiền gốc đã vay. Do đó, cần buộc vợ chồng anh Mn, chị Hu phải có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền gốc còn nợ 600.000.000 đồng là có căn cứ.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị vợ chồng anh Nguyễn Tiến Mn và chị Đặng Thị Hu phải trả tổng số tiền lãi tính đến ngày 29/9/2023 là 475.907.449 đồng thấy rằng*:

Vợ chồng anh Mn, chị Hu đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi trong hạn từ ngày 25/01/2019 đến khi hết thời hạn trả nợ tại hợp đồng ngày 16/8/2019, sau đó Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 16/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/9/2023, nợ lãi phạt quá hạn là 150%/năm của lãi suất trong hạn; tiền chậm trả lãi bằng số dư lãi chậm trả x 10% x số ngày chậm trả chi 365.

Việc thoả thuận giữa Ngân hàng và vợ chồng anh Mn, chị Hu phù hợp với Điều 1.2 quy định về lãi suất và lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao

hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi, tổng số tiền là 475.907.449 đồng theo yêu cầu của ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 0371/2018/808-CV ngày 15/8/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng anh Mn, chị Hu còn phải chịu tiền khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thi hành hành theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thi hành án xong là đúng pháp luật.

[4]. *Về tài sản thế chấp*: Trường hợp vợ chồng anh Mn, chị Hu không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là nhà và các công trình khác vợ chồng anh Mn, chị Hu xây dựng gắn liền với thửa đất số 207, tờ bản đồ số 22. Tại khu Xóm Đình, xã Văn Khú, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số GCN số CH 00122 do Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Khê cấp ngày 29/01/2018, đều là tài sản thế chấp để được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. *Về án phí*:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn là vợ chồng anh Mn phải chịu án phí có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 117, khoản 1 Điều 275, khoản 2 Điều 292, Điều 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 90, 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 7, 8 và khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. *Về hợp đồng tín dụng*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của NHNA đối với vợ chồng anh Nguyễn Tiến Mn và chị Đặng Thị Hu.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Tiến Mn và chị Đặng Thị Hu phải trả cho Ngân hàng tHu mại cổ phần Năm A Bank số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023

là 1.075.904.449 đ (Một tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm linh bốn triệu bốn trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là 34.321.689 đ (Ba mươi tư triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng); Nợ lãi phạt quá hạn là 426.760.274 đ (Bốn trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư đồng) và 14.825.486 đ (Mười bốn triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng anh Nguyễn Tiến Mn và chị Đặng Thị Hu phải chịu tiền khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng thế chấp số 9189/2018-BĐ ký kết giữa Ngân hàng và vợ chồng anh Nguyễn Tiến Mn và chị Đặng Thị Hu ngày 15/8/2018 có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu vợ chồng anh Nguyễn Tiến Mn và chị Đặng Thị Hu không thanh toán khoản tiền trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đối với thửa đất số 207, tờ bản đồ số 22; tại khu X, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ được Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN số CH 00122 ngày 29/01/2018 để thu hồi nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng anh Nguyễn Tiến Mn và chị Đặng Thị Hu phải chịu 44.277.223 đ (Bốn mươi bốn triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi ba đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho NHNA số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.121.000đ (Hai mươi một triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008052 ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 [Luật Thi hành án dân sự](#); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Khê;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Hán Hưởng